



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát:

Tên học phần tiếng Việt	Chủ nghĩa xã hội khoa học
Tên học phần tiếng Anh	Scientific socialism
Mã học phần	
Thuộc khối kiến thức	Kiến thức đại cương/ Kiến thức cơ sở ngành/ Kiến thức ngành/ Kiến thức chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn
Trình độ	
Ngành học	
Khóa học	
Năm học	
Học kỳ	
Số tín chỉ	2 tín chỉ Lý thuyết (15 tiết/tín chỉ): 20 Thực hành, thí nghiệm, thảo luận (15 tiết/tín chỉ): 10 Tự học, tự nghiên cứu (30 giờ/tín chỉ): 60
Học phần tiên quyết	Không
Học phần trước	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin
Học phần sau	Không
Học phần song hành	Không
Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy	Tiếng việt
Các giảng viên phụ trách giảng dạy	
Các giảng viên trợ giảng	

2. Mô tả học phần

(Vị trí của học phần đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của học phần)

Môn học thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong khối kiến thức cơ bản về lý luận chính trị. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu, ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; về cơ

cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Môn học có mối quan hệ trực tiếp tới việc giáo dục lập trường, tư tưởng cho sinh viên, cũng như cung cấp kiến thức chuyên sâu cho sinh viên trong cách nhìn nhận các vấn đề chính trị xã hội.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, (dùng cho khối không chuyên ngành lý luận chính trị), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[3] Hội đồng Trung ương (2008), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Tài liệu khác:

Phần mềm:

[..] Tên hãng phần mềm (năm phát hành/phiên bản). *Tên phần mềm*.

4. Mục tiêu học phần

(Các mục tiêu tổng quát của học phần, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho học phần)

Mục tiêu (COx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của học phần (CLOx) (3)	TĐNL (4)
CO1	<p>4.1 Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của học phần chủ nghĩa xã hội khoa học. Cùng các môn lý luận chính trị và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. - Sinh viên hiểu những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của chủ nghĩa xã hội, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung và ở Việt Nam nói riêng. - Sinh viên hiểu các căn cứ khoa học để chống lại những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. 	CLO1	

CO2	4.2. Về kỹ năng - Sinh viên phân tích, đánh giá giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội nảy sinh trong thực tiễn. - Sinh viên vận dụng quan điểm khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin để nhận diện được âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực phản động, thù địch.	CLO2	
CO3	4.3. Về thái độ/năng lực tự chủ và trách nhiệm - Sinh viên phân tích, đánh giá được mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. - Sinh viên phân tích, đánh giá được những thanh gươm của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.	CLO3	

(1): Ký hiệu mục tiêu của học phần.

(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR và bối cảnh áp dụng tổng quát.

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho học phần.

5. Chuẩn đầu ra học phần

(Các mục cụ thể hay CDR của học phần và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)

CDR (1)	Mô tả CDR (2)	Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)	Mức độ giảng dạy (I, T, U hoặc I, R, M) (3)
CLO 1.1	Hiểu những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học.		I
CLO 1.2	Hiểu những nội dung cơ bản của lý luận về sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của giai cấp công nhân, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay. Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; ý nghĩa phương pháp luận.		I,T
CLO 1.3	Hiểu những kiến thức cơ bản và hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác -		T,U

	Lênin về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam.		
CLO 1.4	Hiểu đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ và nhà nước xã hội chủ ở Việt Nam hiện nay.		T,U
CLO 1.5	Hiểu những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Giúp sinh viên hiểu rõ vị trí, vai trò của những giai cấp, tầng lớp cơ bản trong quá trình xây dựng đất nước và nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.		T,U
CLO 1.6	Hiểu những quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo, giải thích được những nội dung cơ bản của chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta.		T,U
CLO 1.7	Hiểu được những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.		T,U
CLO 2.1	Phân tích lý luận – thực tiễn về các vấn đề đặt ra trong cuộc sống một cách đúng đắn và nhận diện những biến đổi xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.		T,U
CLO 2.2	Phân tích và vận dụng những nội dung trong bài học để phân tích, giải thích những vấn đề trong thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học.		T,U

CLO 2.3	Có vận dụng kiến thức học phần để giao tiếp xã hội, hợp tác và làm việc nhóm, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm, khả năng điều hành nhóm làm việc.		U
CLO 3.1	Đánh giá được giá trị lý tưởng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.		T,U
CLO 3.2	Đánh giá được sự đúng đắn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.		U

(1): Ký hiệu CDR của học phần

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.

6. Đánh giá học phần

- Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

+ Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

+ Điểm thành phần: kết quả học tập một học phần được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần được làm tròn tới một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân.

(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR học phần (CLOx) (3)	Tiêu chí đánh giá (4)	Thời lượng đánh giá (5)	Trọng số (6)	Trọng số con (7)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1. Chuyên cần.		Trên lớp/ E-learning	8 tuần	30%	5%
	A1.2. Tham gia học tập trên lớp tích cực, háo hức phát biểu.	CLO 1.1 CLO 1.7 CLO 2.1 CLO 2.2, CLO 3.1 CLO 3.2	Trên lớp/ E-learning	8 tuần		10%

	A1.3. Thuyết trình nhóm,...	CLO 1.2 CLO 1.7 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1 CLO 3.2	Sản phẩm thuyết trình của nhóm	Tuần 3-8		15%
A2. Đánh giá giữa kì	A2.1. Bài thi giữa kì	CLO 1.1 CLO 1.7 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1 CLO 3.2	Trắc nghiệm (Quiz)	25 phút	20%	
A3. Đánh giá cuối kì	A3.1. Bài thi cuối kì	CLO 1.1 CLO 1.7 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1 CLO 3.2	Tự luận - Sinh viên được sử dụng tài liệu giấy, không sử dụng thiết bị kết nối mạng khi làm bài thi) - Điểm thưởng (tối đa 20% của điểm cuối kỳ)	60 phút	50%	

(1): Các thành phần đánh giá của học phần.

(2): Ký hiệu các bài đánh giá

(3): Các CDR được đánh giá.

(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án học phần.....

(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có)

(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm học phần

(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá

- Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

Xếp loại	Thang điểm hệ 10	Thang điểm hệ 100	Thang điểm hệ 4	
			Điểm số	Điểm chữ
Xuất sắc	Từ 9,0 đến 10,0	Từ 90 đến 100	4,0	A+
Giỏi	Từ 8,0 đến cận 9,0	Từ 80 đến cận 90	3,5	A
Khá	Từ 7,0 đến cận 8,0	Từ 70 đến cận 80	3,0	B+
Trung bình khá	Từ 6,0 đến cận 7,0	Từ 60 đến cận 70	2,5	B
Trung bình	Từ 5,0 đến cận 6,0	Từ 50 đến cận 60	2,0	C
Yếu	Từ 4,0 đến cận 5,0	Từ 40 đến cận 50	1,5	D+
Kém	Từ 3,0 đến cận 4,0	Từ 30 đến cận 40	1,0	D
	< 3,0	Dưới 30	0,0	F

- Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của học phần)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Hoạt động đánh giá (5)
1/4 tiết	<p>- Giới thiệu về môn học</p> <p>- Chương 1. NHẬP MÔN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>1. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p><i>11.. Hoàn cảnh lịch sử sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học</i></p> <p><i>1.2. Vai trò của C. Mác và Ăngghen</i></p> <p>2. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p><i>2.1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</i></p> <p><i>2.2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</i></p> <p><i>2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi Lênin qua đời đến nay</i></p> <p>3. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC</p>	CLO 1.1	<p>Giới thiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo quy định giảng dạy, học tập. - Công bố quy định kiểm tra, đánh giá môn học. - Giới thiệu nội dung môn học. - Giới thiệu kịch bản phân đoạn học liệu. - Giới thiệu nội dung đề tài thuyết trình nhóm, chia nhóm. <p>Chương 1:</p> <p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề cần giải quyết. 	A1

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Hoạt động đánh giá (5)
	<p>NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC</p> <p>3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p>		<p>- Thuyết giảng, phát vấn, phản biện</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Giải quyết vấn đề GV đặt ra.</p> <p>- Thảo luận và phát biểu trên lớp.</p> <p>Học ngoài lớp:</p> <p>- Đọc trước tài liệu chương 2.</p>	
2/4 tiết	<p>Chương 2. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN</p> <p>1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.1. Giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>3. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM</p> <p>3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p>	<p>CLO 1.2</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 3.1</p> <p>CLO 3.2</p>	<p>Dạy:</p> <p>- Đặt vấn đề cần giải quyết.</p> <p>- Thuyết giảng, phát vấn, chấm phản biện.</p> <p>Học ở lớp:</p> <p>- Giải quyết vấn đề GV đặt ra.</p> <p>- Thảo luận và phát biểu trên lớp.</p> <p>Học ngoài lớp:</p> <p>- Làm sản phẩm nhóm.</p> <p>- Đọc trước tài liệu chương 3.</p>	<p>A1</p> <p>A2</p> <p>A3</p>

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Hoạt động đánh giá (5)
3/4 tiết	<p>Chương 3. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p><i>1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội công sản chủ nghĩa</i></p> <p><i>1.2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội</i></p> <p><i>Những đặt trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>2.THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p><i>2.1.Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p><i>2.2.Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</i></p> <p>3.QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p><i>3.1Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</i></p> <p><i>3.2.Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</i></p>	<p>CLO 1.3 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1 CLO 3.2</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề cần giải quyết. - Thuyết giảng, phát vấn, chấm phản biện. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Thảo luận và phát biểu trên lớp. <p>Học ngoài lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sản phẩm nhóm. - Đọc trước tài liệu chương 4. 	<p>A1 A2 A3</p>
4/4 tiết	<p>Chương 4. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p>1.DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p><i>1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</i></p> <p><i>1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>2. NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA</p> <p><i>2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</i></p> <p><i>2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</i></p> <p>3. DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP</p>	<p>CLO 1.4 CLO 2.1 CLO 2.2 CLO 3.1 CLO 3.2</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề cần giải quyết. - Thuyết giảng, phát vấn, chấm phản biện. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Thảo luận và phát biểu trên lớp. <p>Học ngoài lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sản phẩm nhóm. - Đọc trước tài liệu chương 5. 	<p>A1 A2 A3</p>

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Hoạt động đánh giá (5)
	<p>QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM</p> <p>3.1. Dân chủ XHCN ở Việt Nam</p> <p>3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p>			
5/4 tiết	<p>Chương 5. CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1.CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1.1.Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>1.2.Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>2.1.Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>2.2.Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.CƠ CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP, TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM</p> <p>3.1.Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>3.2.Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p>	<p>CLO 1.5</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 3.1</p> <p>CLO 3.2</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề cần giải quyết. - Thuyết giảng, phát vấn, chấm phản biện. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Thảo luận và phát biểu trên lớp. <p>Học ngoài lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sản phẩm nhóm. - Đọc trước tài liệu chương 6. 	<p>A1</p> <p>A2</p> <p>A3</p>

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Hoạt động đánh giá (5)
6/4tiết	<p>Chương 6. VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về dân tộc</p> <p>1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam</p> <p>2. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>2.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo.</p> <p>2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay</p> <p>3. QUAN HỆ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM</p> <p>3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p> <p>3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.</p>	<p>CLO 1.6</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 3.1</p> <p>CLO 3.2</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề cần giải quyết. - Thuyết giảng, phát vấn, chấm phản biện. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Thảo luận và phát biểu trên lớp. <p>Học ngoài lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sản phẩm nhóm. - Đọc trước tài liệu chương 7. 	<p>A1</p> <p>A2</p> <p>A3</p>
7/4 tiết	<p>Chương 7. VẤN ĐỀ GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>1. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH</p> <p>1.1. Khái niệm gia đình</p> <p>1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội</p> <p>1.3. Chức năng cơ bản của gia đình</p> <p>2. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI</p> <p>2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p> <p>2.2. Cơ sở chính trị - xã hội</p> <p>2.3. Cơ sở văn hóa</p> <p>3. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ QUÁ</p>	<p>CLO 1.7</p> <p>CLO 2.1</p> <p>CLO 2.2</p> <p>CLO 3.1</p> <p>CLO 3.2</p>	<p>Dạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt vấn đề cần giải quyết. - Thuyết giảng, phát vấn, chấm phản biện. <p>Học ở lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết vấn đề GV đặt ra. - Thảo luận và phát biểu trên lớp. <p>Học ngoài lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn chỉnh bài tập nhóm. 	<p>A1</p> <p>A2</p> <p>A3</p>

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Hoạt động đánh giá (5)
	ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 3.1. Sự biến đổi gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.			
8/2 tiết	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chương trình. - Ôn tập thi cuối kỳ. - Sửa bài kiểm tra giữa kỳ. - Công bố điểm quá trình, giữa kỳ. 		Dạy: <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn giải đáp thắc mắc. - Ôn tập thi cuối kỳ. Học trên lớp <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng, ôn tập. - Nộp sản phẩm làm việc nhóm. Học ngoài lớp: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập thi cuối kỳ. 	A1 A2 A3

(1): Thông tin về tuần/buổi học.

(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLOx)

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR học phần (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
...	Bài thực hành 1: ...	CLOx ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: ...	Ax.x ...
...				

(1): Thông tin về tuần/buổi học.

(2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành.

(3): Liệt kê CDR liên quan của học phần (ghi ký hiệu CLOx),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Tổng thời lượng học tập (Trực tiếp/ trực tuyến)

Hình thức	Hoạt động dạy và học	Số lần	Thời lượng (giờ)	Tổng thời lượng (giờ)
Thời lượng học trực diện với giảng viên (bao gồm cả tuần thi)	Thuyết giảng và nghe giảng		30 giờ	30 giờ
Bài thuyết trình A1.3	Làm việc nhóm và thuyết trình		18,90 giờ	18,90 giờ
Tự học ngoài giờ	Tự nghiên cứu giáo trình, tài liệu		50 giờ	50 giờ
Bài tập tình huống Axx				
Bài luận Axx				
Dự án nhóm Axx				
.....				
Thi giữa kỳ A2.1	Bài luận	1	5/6 giờ	5/6 giờ
Thi cuối kỳ A3.1	Bài luận	1	1 giờ	1 giờ
Tổng thời lượng				
Tổng thời lượng/ giờ			100 giờ	100 giờ
Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS				

Ghi chú: 1 tiết = 50 phút = 5/6 giờ; 1 tín chỉ 50h học tập bao gồm cả thời gian học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá.

9. Quy định của học phần

(Các quy định của học phần (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ...)

- Quy định về Bài thuyết trình nhóm:

- Thành lập nhóm: Số lượng sinh viên tùy vào sĩ số lớp, do giảng viên quy định. Hạn chót đăng ký đề tài nhóm quản lý trên forum là buổi 2 hoặc trực tiếp nộp cho GV buổi 1.
- Các nhóm thuyết trình theo thứ tự được phân công. Lưu ý các nhóm cần có mặt đủ và mang theo tất cả các tài liệu liên quan khi thuyết trình.
- Hình thức nộp bài: Nộp file và biên bản làm việc nhóm qua mail cho GV

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật trong khóa học: Lên lớp đúng giờ, dự tối thiểu 80% thời gian học trên lớp (chỉ được phép vắng mặt tối đa 20% số tiết học). Nếu vắng quá số tiết quy định thì sẽ bị điểm 0 chuyên cần.

10. Phụ trách học phần

- Trung tâm Lý luận chính trị, ĐHQG-HCM
- Bộ môn: Lý luận chính trị
- Địa chỉ và email liên hệ: cps@vnuhcm.edu.vn

11. Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày: 30/8/2024

12. Đề cương được thẩm định và thông qua ngày:

KT. TRƯỞNG BỘ MÔN
Phó trưởng Bộ môn (phụ trách)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2024
TRUNG TÂM LLCT, ĐHQG-HCM
GIÁM ĐỐC



TS. Mạch Thị Khánh Trinh

TS. Nguyễn Đình Quốc Cường